

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HS-ST
Ngày: 07/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A, TỈNH HẬU GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đô.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Thanh Trí.

2. Bà Trần Thị Kim Thắm.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Huỳnh Tuấn Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Phạm Thị N; tên gọi khác: Không; sinh ngày 24/7/1984 tại thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp Ba N, xã Đại T, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Khai tại phiên tòa làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn C, sinh năm 1964 (còn sống) và Trần Thị H, sinh năm 1963 (còn sống); bị cáo không có chồng, bị cáo có 01 người con sinh năm 2003; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/01/2023 đến ngày 16/4/2023; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1987 (yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Tân T, xã Nhơn N, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Thạch Thị T, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Thị T, thị trấn Rạch G, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Người làm chứng:

1. Ông Trần Văn H, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Ba N, xã Đại T, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

2. Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Tầm 1, xã Thạnh H, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phạm Thị N, sinh 24/7/1984, đăng ký thường trú tại Ấp Ba N, xã Đại T, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang và Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1987, đăng ký thường trú tại ấp Mỹ Quới, thị trấn Cây Dương, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang có mối quan hệ quen biết với nhau. Khoảng đầu năm 2022, Nguyễn Thị Mộng T trao đổi mua bán xe mô tô nhãn hiệu Exciter biển số kiểm soát 95F1-082.86 với Trần Văn H, sinh năm 1985, đăng ký thường trú tại Ấp Ba N, xã Đại T, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang. Việc mua bán trao đổi xe có sự chứng kiến của bị cáo N. Đến tháng 4/2022, khi T điều khiển xe mô tô nói trên đến địa bàn huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông – Công an huyện Phụng Hiệp tạm giữ xe do vi phạm, đồng thời thông báo cho T giấy đăng ký xe mô tô 95F1-082.86 là giấy giả. Do đó, T nhiều lần liên hệ với H để giải quyết nhưng không được. Do H là bạn của bị cáo N nên T nhiều lần điện thoại cho bị cáo N để tìm H nhưng không được.

Đến khoảng hơn 22 giờ ngày 13/8/2022, T điện thoại cho bị cáo N thì xảy ra cự cãi. Sau đó, bị cáo N hẹn T đến phòng số 1 quán karaoke Như Ý, tại Ấp Thị T, thị trấn Rạch G, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang để nói chuyện. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô đến quán Như Ý. Khi vào phòng số 1 thì bị cáo N đang uống bia và hát karaoke cùng với Trần Văn H, Nguyễn Thanh H, sinh năm 1982, đăng ký thường trú tại Ấp Tầm 1, xã Thạnh H, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang và hai người bạn của Hùng. Bị cáo N và T nói chuyện qua lại với nhau, lúc này bị cáo N cầm ly thủy tinh trong đó có bia và nước đá đang có sẵn trên bàn đánh vào mặt của T làm bể ly và chảy máu vùng cung mày trái trên mặt của T. T bỏ chạy ra ngoài, một lúc sau nhóm của bị cáo N tính tiền ra về. Đến ngày 16/8/2022, Nguyễn Thị Mộng T đến Công an thị trấn Rạch G trình báo sự việc.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số: 66/CN ngày 21/9/2022 của Bệnh viện đa khoa thành phố Ngã Bảy thể hiện: Nguyễn Thị Mộng T vào viện lúc 12 giờ 09 phút ngày 14/8/2022; Ra viện lúc 10 giờ ngày 17/8/2022. Tình trạng thương tích lúc vào viện: Vết thương vùng cung mày (T) kt # 3cm đã khâu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 206/22/TgT ngày 02/11/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Hậu Giang đã giám định và kết luận: Tỷ lệ thương tích tổn hại đến sức khỏe hiện tại của Nguyễn Thị Mộng T là 19%; vật gây thương tích do vật tày có cạnh sắc gây nên.

Về vật chứng: Đối với vật chứng là các mảnh vỡ của ly thủy tinh, sau khi xảy ra sự việc nhân viên của quán đã dọn dẹp và bỏ rác nên không tìm được.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Thị N đã thỏa thuận bồi thường cho Nguyễn Thị Mộng T số tiền 28.000.000 đồng. Bà T đã nhận tiền xong và không yêu cầu bồi thường thêm, đồng thời có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phạm Thị N.

Tại bản Cáo trạng số: 28/CT-VKS-HCTA ngày 05/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A đã truy tố bị cáo Phạm Thị N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Thị N thừa nhận toàn bộ hành vi gây thương tích cho bị hại T như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Phạm Thị N về tội “Cố ý gây thương tích”. Sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Thị N phạm tội “Cố ý gây thương tích”, đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị N từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Không có nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

Án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu theo quy định.

Bị cáo Phạm Thị N nói lời nói sau cùng: Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Thị Mộng T có yêu cầu xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Thạch Thị T và người làm chứng ông Trần Văn H, ông Nguyễn Thanh H vắng mặt không có lý do, sự vắng mặt của bà T, bà Trúc, ông H, ông Hùng không làm trở ngại cho việc giải

quyết vụ án. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Phạm Thị N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản hỏi cung bị can, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, kết luận giám định cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận như sau:

Bị cáo Phạm Thị N và bị hại Nguyễn Thị Mộng T là bạn bè quen biết nhau từ trước, do xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, không giải quyết được với nhau nên vào ngày 13/8/2022 tại phòng số 1 của quán Karaoke Như Ý địa chỉ: Ấp Thị T, thị trấn Rạch G, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang bị cáo N đã dùng ly thủy tinh, loại ly có tay cầm, thân ly tròn, cao là hung khí nguy hiểm đánh một cái trúng vào vùng cung mày trái trên mặt của T gây thương tích tổn hại đến sức khỏe 19%. Bị cáo đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ và việc bị cáo gây thương tích trên cơ thể của bị hại không cố ý nhằm vào các vị trí trọng yếu trên cơ thể bị hại thể hiện lỗi cố ý trực tiếp nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Quyết định hình phạt:

Về tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính chất hung hãn, xem thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên được xem là có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả cho bị hại là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị hại có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của

Bộ luật Hình sự do đó đủ điều kiện để áp dụng mức hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhằm thể hiện được tính khoan hồng của pháp luật.

[2.3] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận xong, bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng vụ án gồm 01 chiếc ly thủy tinh, loại ly có tay cầm, thân ly tròn, cao, sau khi sự việc xảy ra bị hại T không trình báo với cơ quan Công an nên sau khi sự việc xảy ra nhân viên quán karaoke “Nhu Ý” đã dọn dẹp phòng và chiếc ly thủy tinh bị bể bỏ vào thùng rác mang đi. Công an thị trấn Rạch G có tổ chức tìm kiếm nhưng không phát hiện để thu giữ nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.5] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Thị N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[2.6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị N 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Không xem xét, giải quyết.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Thị N và bị hại Nguyễn Thị Mộng T đã thỏa thuận xong nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Thị N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Nguyễn Thị Mộng T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Thạch Thị T có quyền kháng cáo phần bản án

có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành A;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành A;
- Đội CSTHAHS và HTTP Công an huyện Châu Thành A;
- Đội CSĐTTP về TTXH Công an huyện Châu Thành A;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Đô